TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **208**/2018/HS-PT
Ngày: 05-11-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân

Ông Cao Quốc Chiến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nghĩa Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Trang Hùng T do có kháng cáo của bị cáo Trang Hùng Tuấn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2018/HS-ST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

**Bị cáo có kháng cáo:*

Bị cáo **Trang Hùng T,** sinh năm 1977 tại An Biên – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp XR, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trang Hùng P, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Trần Kim L sinh năm 1954; Vợ: Bùi Thị T2, sinh năm 1978, Con 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: không ,tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2018 đến ngày 16/7/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bão lãnh. Bị cáo tại ngoại tại địa chỉ trên. (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Trang Hùng Tâm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/4/2018, Lê Văn L (sinh năm 1973, trú tại LL, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang) thuê Trang Hùng T3 vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu từ thị xã HT, tỉnh Kiên Giang đến huyện AB, tỉnh Kiên Giang. L kêu T3 tìm thêm một người cùng đi với T3 và trả tiền công mỗi người là 500.000 đồng. T3 nhận lời, sau đó rủ em trai là Trang Hùng T cùng đi thì T đồng ý.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T3 điều khiển xe mô tô biển số 68B1-238.79 chở T đến khu vực cống BH, thị trấn L, huyện KL, tỉnh Kiên Giang gặp L. L giao cho T3 một vỏ máy (loại vỏ composite, máy xe gắn láp đuôi tôm) cùng 1.500.000 đồng mua nhiên liệu và chi phí dọc đường. Sau đó T3 và T xuống vỏ, T3 điều khiển máy chạy đến khu vực biển giáp ranh giữa Việt Nam và Campuchia, thuộc địa phận thị xã HT, tỉnh Kiên Giang gặp một người đàn ông tên Tr (không rõ tên và địa chỉ) đậu vỏ máy chờ sẵn. T3 và Tr chuyển 30 bao tải bên trong có chứa thuốc lá điếu nhập lậu (gồm: 13.500 bao thuốc lá điếu hiệu Hero và 1.500 bao thuốc lá điếu hiệu Ram) từ vỏ của Tr sang vỏ của T3, còn T đứng giữ vỏ máy của L đưa. Sau khi vận chuyển xong số thuốc lá trên, T3 và T điều khiển vỏ máy vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu về hướng huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03/4/2018, khi T3 và T điều khiển vỏ máy vận chuyển số thuốc lá điếu nhập lậu nói trên đi đến khu vực thuộc địa phận ấp HM, xã TS, huyện HĐ, tỉnh kiên Giang thì bị tổ tuần tra của Phòng cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh Kiên Giang phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, T3 khai nhận trước đó đã vận chuyển thuê thuốc lá điếu nhập lậu cho L 02 lần: Lần đầu vào ngày 28/3/2018, L thuê T3 vận chuyển, L trả công cho T3 500.000 đồng. L cùng với T3 điều khiển vỏ máy (là chiếc vỏ máy L

giao cho T, T) đi theo đường biển từ khu vực cống Ba Hòn đến khu vực biển giáp ranh giữa Việt Nam và Campuchia, thuộc địa phận thị xã HT, tỉnh Kiên Giang, tại đây T3 cùng với người đàn ông tên Tr vận chuyển một số bao tải có chứa thuốc lá điếu nhập lậu (số lượng không xác định được cụ thể) từ vỏ máy của người đàn ông tên Tr sang vỏ của L rồi T3 và L vận chuyển số thuốc lá trên về khu vực sông Cái Lớn. Lành liên hệ và giao số thuốc lá điếu nhập lậu cho một người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể). Lần thứ hai, vào ngày 30/3/2018, L tiếp tục thuê T3 vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cùng với L, phương tiện, đường đi, đối tượng giao và nhận thuốc lá điếu nhập lậu cũng như lần vận chuyển thứ nhất.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã thu giữ gồm:

- 01 (một) máy xe 04 lốc, trên lốc máy có số 2.197, V03, có gắn láp đuôi tôm dài 04 mét, chân vịt inox 03 cánh và 01 (một) bình ắc quy loại 100 Ah, ký hiệu ENIMAC (đã qua sử dụng);

- 01 (một) loại vỏ composite hiệu TĐC, màu trắng - xanh - đỏ, dài 08 mét, rộng 1,7 mét và một tấm cao su màu xanh – vàng dài 5,4 mét, rộng 1,7 mét (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT, màu đen (đã qua sử dụng);

- 13.500 (Mười ba nghìn năm trăm) bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Hero;

- 1.500 (Một nghìn năm trăm) bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Ram;

Tại Bản án sơ thẩm số: 40/2018/HSST ngày 05/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang:

Tuyên bố: Bị cáo **Trang Hùng T3** và **bị cáo Trang Hùng T** phạm tội: *"Vận chuyển hàng cấm"*.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trang Hùng T3** 05 (năm) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2018.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trang Hùng T** 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2018 đến ngày 16/7/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2018, bị cáo Trang Hùng T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về hành vi phạm tội của bị cáo bị xử về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo khoản 3 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, áp dụng các tình tiết có lợi xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo cho rằng mình bị tại nạn lao động, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định trong BLHS nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Ngày 02/4/2018, Lê Văn L thuê Trang Hùng T đi chở thuốc lá điếu nhập lậu ở Hà Tiên về An Biên, L kêu T3 tìm thêm người nữa đi cùng nên T3 kêu Trang Hùng T là em của T3, mỗi chuyến L trả cho mỗi người 500.000 đồng. Đến 11 giờ cùng ngày, T3 điều khiển vỏ máy mà L giao cho chở theo Trang Hùng T đi đến vùng biển giáp ranh giữa Việt Nam và Campuchia thuộc địa phận thị xã Hà Tiên nhận thuốc lá của một người đàn ông tên Tr. Sau đó T3 và T điều khiển vỏ máy chạy về hướng An Biên, Kiên Giang. Đến 00 giờ 15 phút ngày 03/4/2018 khi T3 và T điều khiển vỏ máy vận chuyển số thuốc lá điếu nhập lậu nói trên đi đến khu vực thuộc địa phận ấp HM, xã TS, huyện HĐ, tỉnh kiên Giang thì bị tổ tuần tra của Phòng cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh Kiên Giang phát hiện bắt quả tang cùng tang vật 30 bao tải bên trong có chứa thuốc lá điếu nhập lậu (gồm: 13.500 bao thuốc lá điếu hiệu Hero và 1.500 bao thuốc lá điếu hiệu Ram). Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất đã xử phạt các bị cáo Trang Hùng T3, Trang Hùng T về tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo Trang Hùng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá lậu với số lượng rất lớn của bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước ta mà còn làm phức tạp thêm tình hình kiểm soát hàng hóa tại vùng biên giới nước ta hiện nay, gây khó khăn cho công tác phòng chống tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xử phạt bị cáo T 02 năm tù là tương xứng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cho rằng mình bị tai nạn lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Hội đồng xét xử có xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo nhưng tai nạn lao động của bị cáo không được xem là tình tiết khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định của pháp luật, mức án đã tuyên cho bị cáo là phù hợp nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu của bị cáo.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Bị cáo bị xét xử về tội "Vận chuyển hàng cấm" là có cơ sở, đúng quy định. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra tình tiết nào mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có cơ sở nên không có cơ sở chấp nhận mà chấp nhận đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trang Hùng T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trang Hùng T** 02 (hai) năm tù về tội "*Vận chuyển hàng cấm"*. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2018 đến ngày 16/7/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 05/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện Hòn Đất (1);
- THA huyện Hòn Đất (1);
- VKSND huyện Hòn Đất (1);
- CQCSĐT huyện Hòn Đất (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Hiền